

**PTÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thảo Nga** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn L. Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 248 L.H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Chị Tạ L. Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: 248 L.H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/07/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Tạ L qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và việc này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến nay mà không thể giải quyết dứt điểm được. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chúng tôi không thể xây dựng một gia đình hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Tạ L.

- Về con chung: Tôi và cô Ly không có con chung.
- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Tạ L. Tuy nhiên, chị Ly không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, chị Ly không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn là chị Ly đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: anh Nguyễn L được ly hôn với chị Tạ L. Về con chung: anh Long và chị Ly không có con chung nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: anh Long và chị Ly không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Tạ L có địa chỉ tại 248 L.H, thành phố P, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn là chị Tạ L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn là anh Nguyễn L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn L và chị Tạ L qua tự nguyện tìm hiểu đã chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 21/1/2019 tại Ủy ban nhân dân

phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Long trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến thời điểm hiện tại, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay anh Long xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể xây dựng một gia đình hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ly.

Xét thấy: thời gian chung sống giữa anh Long và chị Ly tính từ khi đăng ký kết hôn đến lúc anh Long nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn là không dài. Mâu thuẫn giữa anh Long và chị Ly là có thật nhưng cả hai người không có biện pháp gì để cải thiện, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được.

Đối với chị Ly đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục để chị tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Long nhưng chị Ly đều vắng mặt chứng tỏ chị không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, anh Long vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh Long và chị Ly đã không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu của anh Long về việc được giải quyết ly hôn chị Ly là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: anh Long và chị Ly không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Long không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Long phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Ly không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn L.

- Anh Nguyễn L được ly hôn với chị Tạ L.

2. Về con chung: anh Long và chị Ly không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh Long không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Long đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001753 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà